TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 31 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Đức S - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Và chị Sùng Thị N - sinh năm 1997

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Tạm trú: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức S và chị Sùng Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/6/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, do mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 01/2020. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Đức S và chị Sùng Thị N có hai người con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 01/12/2015 và cháu Nguyễn Vũ Hà L, sinh ngày 04/7/2017 cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và

yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn như sau: Anh Nguyễn Đức S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Gia K; Chị Sùng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Vũ Hà L cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức S và chị Sùng Thị N thỏa thuận để anh Nguyễn Đức S chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức S và chị Sùng Thị N.

Về con chung: Anh Nguyễn Đức S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 01/12/2015; Chị Sùng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Hà L, sinh ngày 04/7/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Đức S và chị Sùng Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức S chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009881 ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. anh Nguyễn Đức S đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã P;
- Đương sự (2);
- Lưu HS,TQĐ,VP.

THẨM PHÁN
(*Đã ký)*

Phạm Thị Thu Hằng